

Đề thi thử THPT Quốc gia năm 2019

Môn Sử

Trường THPT Yên Lạc 2 - Vĩnh Phúc lần 1

SỞ GD&ĐT VINH PHÚC TRƯỜNG THPT YÊN LẠC 2 <i>(Đề thi có 40 câu)</i>	ĐỀ THI THỬ THPTQG LẦN I NĂM 2019 MÔN: LỊCH SỬ <i>Thời gian làm bài : 50 Phút (không kể thời gian giao đề)</i>
--	---

Câu 1: Nét nổi bật của văn hóa Ấn Độ dưới thời Vương triều Hồi giáo Đê li là gì?

- A. Sự ra đời của Phật giáo.
- B. Hai công trình kiến trúc Thành Đò và lăng Ta-giơ Ma-han.
- C. Văn hóa Hồi giáo được du nhập vào Ấn Độ.
- D. Sáng tạo hệ chữ Phạn.

Câu 2: Vì sao Nguyễn Tất Thành quyết định sang phương Tây tìm đường cứu nước?

- A. Nơi diễn ra các cuộc cách mạng tư sản nổi tiếng.
- B. Vì Pháp là kẻ thù trực tiếp của nhân dân ta.
- C. Để tìm hiểu xem nước Pháp và các nước khác làm thế nào, rồi trở về giúp đồng bào mình.
- D. Nơi đặt trụ sở của Quốc tế Cộng sản - tổ chức ủng hộ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc.

Câu 3: Sự kiện đánh dấu chủ nghĩa thực dân cũ cùng hệ thống thuộc địa của nó ở châu Phi về cơ bản bị sụp đổ là

- A. Năm 1975, Mô-dăm-bích và Ăng-gô-la giành được độc lập.
- B. Năm 1960, có 17 nước giành được độc lập.
- C. Năm 1962, An-giê-ri giành được độc lập.
- D. Năm 1990, Namibia giành được độc lập.

Câu 4: Chế độ độc tài phát xít là chế độ của

- A. Những thế lực xâm lược thuộc địa nhiều nhất
- B. Những thế lực phản động nhất, hiếu chiến nhất
- C. Những thế lực phân biệt chủng tộc nhất
- D. Những thế lực giàu có nhất

Câu 5: Mục tiêu của ASEAN là:

- A. Hợp tác chặt chẽ về quân sự để chống lại sự can thiệp của nước ngoài.
- B. Hình thành một thị trường chung, tiến tới xóa bỏ thuế quan giữa các nước trong Hiệp hội.
- C. Phát triển kinh tế, văn hóa thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên, trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực.
- D. Liên minh chặt chẽ về chính trị để tiến tới hình thành thành một thể chế chính trị chung.

Câu 6: Thách thức lớn nhất mà Việt Nam phải đối mặt trong xu thế toàn cầu hóa là

- A. sự chênh lệch về trình độ khi tham gia hội nhập.
- B. sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường thế giới.

- C. sự bất bình đẳng trong quan hệ quốc tế.
- D. quản lí, sử dụng chưa có hiệu quả nguồn vốn từ bên ngoài.

Câu 7: Ý nào dưới đây không phản ánh sự phát triển vượt bậc của nền kinh tế Mỹ những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Viện trợ cho các nước Tây Âu 17 tỉ USD qua kế hoạch “phục hưng châu Âu”.
- B. Sở hữu 3/4 dự trữ vàng của thế giới.
- C. Sản lượng công nghiệp chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp thế giới.
- D. Trở thành nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại.

Câu 8: Những năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai, mối lo ngại lớn nhất của Mỹ là gì?

- A. Nội chiến Quốc - Cộng kết thúc, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời.
- B. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử, phá vỡ thế độc quyền về vũ khí nguyên tử của Mỹ.
- C. CNXH trở thành hệ thống thế giới, trải dài từ Đông Âu tới phía đông Châu Á.
- D. Nhật Bản, Tây Âu vươn lên trở thành trung tâm kinh tế- tài chính lớn của thế giới.

Câu 9: Nhân tố chủ yếu đã chi phối quan hệ quốc tế hơn bốn thập kỉ nửa sau thế kỉ XX là

- A. xu thế liên minh kinh tế khu vực và thế giới.
- B. sự phân hóa giữa các quốc gia phát triển và chậm phát triển.
- C. sự cạnh tranh khốc liệt về thị trường và thuộc địa giữa các nước tư bản.
- D. chiến tranh lạnh.

Câu 10: Ý nào dưới đây không phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Trung Quốc (1946-1949)?

- A. Chấm dứt hơn 100 năm ách nô dịch của đế quốc, xóa bỏ tàn dư phong kiến.
- B. Đưa Trung Hoa bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do và tiến lên CNXH.
- C. Lật đổ triều đình Mãn Thanh- triều đại phong kiến cuối cùng ở Trung Quốc.
- D. Ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 11: Tình hình Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. bị tàn phá nghiêm trọng, bị quân đội nước ngoài chiếm đóng, kinh tế suy sụp.
- B. thu được lợi nhuận từ buôn bán vũ khí, kinh tế phát triển nhanh chóng.
- C. bị tàn phá nặng nề, khủng hoảng kéo dài do hậu quả của động đất, sóng thần.
- D. đất nước gặp nhiều khó khăn, khủng hoảng do thiếu tài nguyên thiên nhiên.

Câu 12: Bài học chủ yếu rút ra từ sự thất bại của các phong trào yêu nước chống Pháp cho cách mạng Việt Nam cuối thế kỉ XIX là gì?

- A. Đoàn kết toàn dân đánh giặc.
- B. Đường lối kháng chiến đúng đắn.
- C. Cầu viện sự giúp đỡ từ bên ngoài.
- D. Đấu tranh vũ trang kết hợp ngoại giao.

Câu 13: Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70, Liên Xô đi đầu trong các ngành công nghiệp

- A. cơ khí và gang thép.
- B. luyện kim và cơ khí.
- C. hóa chất và dầu mỏ.
- D. vũ trụ và điện hạt nhân.

Câu 14: Thời gian từ phát minh khoa học đến ứng dụng vào sản xuất ngày càng rút ngắn. Đó là đặc điểm của cuộc cách mạng nào?

- A. Cách mạng KHKT lần thứ nhất.
- B. Cách mạng công nghiệp.
- C. Cách mạng văn minh tin học
- D. Cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ hai.

Câu 15: Nội dung chủ yếu của lịch sử thế giới hiện đại là các cuộc chiến tranh nào?

- A. Đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp.
- B. Đấu tranh của công nhân ở các nước chính quốc.
- C. Đấu tranh giữa các nước đế quốc.
- D. Đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít.

Câu 16: Sự kiện đánh dấu việc tan vỡ mối quan hệ đồng minh chống phát xít giữa Mỹ và Liên Xô là

- A. sự ra đời của khối NATO (1949).
- B. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.
- C. sự ra đời của học thuyết “Truman” và cuộc “Chiến tranh lạnh” bắt đầu (3-1947).
- D. sự phân chia khu vực đóng quân giữa Mỹ và Liên Xô tại Hội nghị Ianta (2-1945).

Câu 17: Vì sao các thế kỉ XVI – XVII, ở nước ta có sự hình thành và hưng khởi của các đô thị?

- A. Do thương nhân nước ngoài vào nước ta quá nhiều.
- B. Do sự phát triển của nền kinh tế hàng hoá.
- C. Do chính sách mở cửa của chúa Trịnh, Nguyễn.
- D. Do nông nghiệp và thủ công nghiệp phát triển.

Câu 18: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, điểm khác nhau trong quan hệ giữa các nước Tây Âu và Nhật Bản với Mỹ là gì?

- A. Tây Âu liên minh chặt chẽ với Mỹ, nhưng Nhật Bản tìm cách thoát dần ảnh hưởng của Mỹ.
- B. Nhật Bản và Tây Âu luôn liên minh chặt chẽ với Mỹ, là đồng minh tin cậy của Mỹ.
- C. Nhật Bản luôn liên minh chặt chẽ với Mỹ nhưng nhiều nước Tây Âu tìm cách thoát dần ảnh hưởng của Mỹ.
- D. Nhật Bản liên minh với cả Mỹ và Liên Xô, còn Tây Âu liên minh với Mỹ.

Câu 19: Điểm khác của khởi nghĩa Yên Thế so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương là

- A. là phong trào nông dân chống Pháp, không thuộc phạm trù phong trào Cần vương.
- B. chống thực dân Pháp, chống triều đình nhà Nguyễn.
- C. phản ứng trước hành động đầu hàng thực dân Pháp của triều đình.
- D. hưởng ứng chiếu Cần vương.

Câu 20: Sự sụp đổ của Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô tác động như thế nào đến công cuộc xây dựng chủ xã hội ở Việt Nam và các nước trên thế giới?

- A. Tiến hành đổi mới toàn diện cho phù hợp với sự thay đổi của tình hình trong nước, thế giới.
- B. Thực hiện theo mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội mà Liên Xô đã làm.
- C. Tiến hành cải cách hệ thống chính trị và đổi mới tư tưởng.
- D. Tiến hành đổi mới xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Câu 21: Đặc điểm lớn nhất của phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam (1885-1896) là:

- A. theo khuynh hướng phong kiến, diễn ra dưới hình thức khởi nghĩa vũ trang.
- B. thông qua các cuộc khởi nghĩa vũ trang của nông dân và các dân tộc thiểu số.
- C. theo khuynh hướng phong kiến dưới sự lãnh đạo của phong trào Cần Vương.
- D. diễn ra dưới hình thức khởi nghĩa vũ trang của phong trào Cần vương và Yên Thế.

Câu 22: Điểm tương đồng trong công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc với công cuộc cải tổ ở Liên Xô và Đổi mới ở Việt Nam là

- A. đều tiến hành khi đất nước lâm vào tình trạng không ổn định, khủng hoảng kéo dài.
- B. Đảng cộng sản nắm quyền lãnh đạo, kiên trì con đường XHCN.
- C. lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, mở rộng hội nhập quốc tế.
- D. tiến hành cải tổ về chính trị, cho phép đa nguyên đa đảng.

Câu 23: Một trong những mục đích hoạt động của Liên hợp quốc là

- A. giúp đỡ các nước nghèo về kinh tế, y tế...
- B. duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- C. trừng trị các hoạt động gây chiến tranh trên thế giới.
- D. ngăn chặn các vấn nạn trên thế giới như: ô nhiễm môi trường, bùng nổ dân số...

Câu 24: Hình thức đấu tranh giải phóng dân tộc chủ yếu của các nước châu Phi là

- A. đấu tranh vũ trang, dùng bạo lực cách mạng.
- B. đấu tranh chính trị hợp pháp, thương lượng hòa bình.
- C. đấu tranh trên lĩnh vực kinh tế.
- D. đấu tranh trên lĩnh vực quân sự.

Câu 25: Trong các cuộc phát kiến địa lí thế kỉ XV, nội dung nào ảnh hưởng đến Việt Nam thế kỉ XVI-XVIII?

- A. Chính trị.
- B. Văn hóa.

- C. Kinh tế.
- D. Quân sự.

Câu 26: Biến đổi quan trọng của khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là:

- A. Việt Nam góp phần làm sụp đổ chủ nghĩa thực dân kiểu cũ và kiểu mới.
- B. từ thân phận là nước thuộc địa, các nước đã trở thành quốc gia độc lập, tự chủ.
- C. nhiều nước đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, trở thành nước công nghiệp.
- D. thành lập và mở rộng Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN).

Câu 27: Nguyên nhân khách quan giúp kinh tế các nước Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai được phục hồi là:

- A. Nhờ áp dụng thành tựu cách mạng khoa học kỹ thuật.
- B. sự cố gắng của từng nước.
- C. được đền bù chiến phí từ các nước phát xít bại trận.
- D. viện trợ của Mỹ theo kế hoạch Mác san.

Câu 28: Ý nào không phải là kinh nghiệm được rút ra được từ sự phát triển kinh tế của các nước tư bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai nhằm đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước Việt Nam hiện nay?

- A. Khai thác và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên.
- B. Ứng dụng các thành tựu khoa học-kỹ thuật.
- C. Tăng cường xuất khẩu công nghệ phần mềm.
- D. Nâng cao trình độ tập trung vốn và lao động.

Câu 29: Tác động của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đối với đời sống loài người là:

- A. sử dụng năng lượng nhiên liệu than đá nhiều hơn dầu mỏ.
- B. trong công nghiệp các quốc gia ít chú trọng đến sự nghiệp giáo dục đào tạo.
- C. làm thay đổi cơ cấu dân cư với xu hướng dân số lao động tăng.
- D. làm thay đổi vị trí cơ cấu các ngành sản xuất và các vùng kinh tế.

Câu 30: Chính sách đối ngoại nhất quán của Nhật Bản cuối thế kỉ XIX là

- A. đối đầu và chiến tranh.
- B. hữu nghị và hợp tác.
- C. thân thiện và hòa bình.
- D. xâm lược và bành trướng.

Câu 31: Từ những năm 90 (XX), Nhật Bản nỗ lực trở thành

- A. một cường quốc về quân sự.
- B. ủy viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- C. một cường quốc về kinh tế.
- D. một cường quốc về chính trị.

Câu 32: Cho các sự kiện sau:

1. Quân Đức đầu hàng Đồng minh.
2. Nhật Bản đầu hàng Đồng minh.
3. Mĩ ném bom nguyên tử xuống Hi-rô-si-ma.
4. Liên Xô tuyên chiến với Nhật Bản.

Hãy sắp xếp theo đúng thứ tự thời gian

- A. 1-3-4-2
- B. 1-4-2-3
- C. 2-4-1-3
- D. 1-2-4-3

Câu 33: Lãnh đạo cuộc đấu tranh chống thực dân Anh, đòi độc lập dân tộc của nhân dân Ấn Độ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Đảng Quốc đại do M.Gandhi sau đó là G.Nêru đứng đầu.
- B. Đảng cộng sản do M.Gandhi đứng đầu.
- C. Liên minh Đảng cộng sản và Đảng Quốc đại.
- D. Đảng Quốc đại do G.Nêru đứng đầu.

Câu 34: Hàng hóa quan trọng bậc nhất của cư dân các quốc gia cổ đại phương Tây Hi Lạp và Rô ma là

- A. lúa mì, lúa mạch.
- B. nô lệ.
- C. rượu nho, dầu ô liu.
- D. đồ gốm.

Câu 35: Nội dung nào dưới đây không phải điểm mới trong phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á giữa hai cuộc chiến tranh thế giới?

- A. Chuyển từ con đường cách mạng dân chủ tư sản sang con đường cách mạng vô sản.
- B. Giai cấp vô sản ngày càng trưởng thành.
- C. Giai cấp tư sản dân tộc lớn mạnh, phong trào dân tộc tư sản có những bước tiến rõ rệt.
- D. Các chính đảng tư sản và đảng cộng sản được thành lập.

Câu 36: Hiện nay, các quốc gia ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển đất nước lấy lĩnh vực gì làm trọng điểm?

- A. Tài chính
- B. Khoa học-công nghệ
- C. Chính trị.
- D. Kinh tế

Câu 37: Nguyên nhân cơ bản dẫn đến cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất là gì?

- A. Mâu thuẫn giữa phe Hiệp ước (Anh, Nga, Pháp) với phe liên minh (Áo- Hung- Italia).
- B. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa.
- C. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản.
- D. Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với các nước đế quốc.

Câu 38: Thỏa thuận nào tại Hội nghị Ianta dẫn đến sự phân chia hai cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Quyết định tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản.
- B. Thỏa thuận về việc thành lập Liên hợp quốc.
- C. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh và Liên Xô sẽ tham chiến chống Nhật.
- D. Thỏa thuận việc đóng quân và phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á.

Câu 39: Đây là điểm trọng tâm trong chính sách ngoại giao của Nhật Bản từ những năm 70 (XX) đến nay?

- A. Thực hiện đa dạng hóa, đa phương hóa trong đường lối đối ngoại.
- B. Tiếp tục liên minh chặt chẽ với Mỹ.
- C. Mở rộng quan hệ với các nước công nghiệp mới.
- D. Hướng về châu Á và coi trọng quan hệ với các nước Đông Nam Á.

Câu 40: Từ cuối tháng 8/1858 đến đầu tháng 2/1859, liên quân Pháp-Tây Ban Nha bị cầm chân trên bán đảo Sơn Trà, vì:

- A. khí thế kháng chiến sôi sục trong nhân dân cả nước đã đứng lên kiên cường chống giặc.
- B. do quân Pháp ít, thời tiết không thuận lợi “ Nước xa không cứu được lửa gần”.
- C. quân dân ta đã anh dũng chống trả quân xâm lược, đẩy lùi nhiều đợt tấn công của chúng.
- D. do Nước Pháp bị suy yếu đang sa lầy trong cuộc chiến tranh ở Trung Quốc và I-ta-li-a nên không viện binh được cho quân ở Đà Nẵng.

Đáp án

1	C	11	A	21	A	31	D
2	C	12	B	22	B	32	A
3	A	13	D	23	B	33	A
4	B	14	D	24	B	34	B
5	C	15	A	25	C	35	A
6	B	16	C	26	B	36	D
7	A	17	B	27	D	37	B
8	C	18	C	28	C	38	D
9	D	19	A	29	D	39	D
10	C	20	A	30	D	40	C